



Phụ lục
KINH PHÍ TỈNH BỔ SUNG MỤC TIÊU
(kèm theo Báo cáo số 448/BC-PUBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỳ)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kinh phí được tỉnh bổ sung mục tiêu từ ngày 1/7/2025	Số Thông báo của Sở Tài chính
A	B	2	7
	Tổng cộng	88.461.572.886	
1	Vốn Xổ số kiến thiết		
2	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	0	
3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	0	
4	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDT và Miền núi	0	
5	Mục tiêu khác	88.461.572.886	
5.1	Kinh phí giao dự toán sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm 2025	57.923.770.000	TB số 59/TB-STC, ngày 23/7/2025
5.2	Kinh phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở, trung tâm phục vụ HCC; mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho UBND xã năm 2025	1.123.500.000	TB số 129/TB-STC, ngày 29/7/2025
5.3	Kinh phí xác định giá đất cụ thể đối với DA thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	193.195.000	TB số 236/TB-STC, ngày 07/8/2025
5.4	Kinh phí Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030	926.020.000	TB số 238/TB-STC, ngày 07/8/2025
5.5	Kinh phí lắp đặt điện kế 03 pha phục vụ hoạt động tại Trụ sở làm việc xã HTK	150.000.000	TB số 290/TB-STC, ngày 13/8/2025
5.6	Kinh phí chính sách ASXH 6 tháng cuối năm 2025	11.119.000.000	TB số 337/TB-STC, ngày 18/8/2025
5.7	Kinh phí chi trả theo NĐ 178 (lần 1)	2.263.902.886	TB số 390/TB-STC, ngày 21/8/2025
5.8	Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ khai giảng năm học 2025-2026	2.379.528.000	TB số 443/TB-STC, ngày 25/8/2025
5.9	Kinh phí tặng quà lễ Quốc khánh 02-9-2025	2.732.700.000	TB số 519/TB-STC, ngày 30/8/2025
5.10	Kinh phí hỗ trợ sạt lở ấp Cái Bát - Đường Đào	150.000.000	TB số 555/TB-STC, ngày 05/9/2025
5.11	Kinh phí thanh toán tiền điện CSCC cho UBND xã, phường năm 2025	20.000.000	TB số 598/TB-STC, ngày 11/9/2025
5.12	Kinh phí đảm bảo nhiệm vụ cho các UBND xã, phường (cấp huyện phân bổ về)	4.271.000.000	TB số 644/TB-STC, ngày 18/9/2025
5.13	Kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu MTTQVN nhiệm kỳ 2025-2030	95.900.000	TB số 677/TB-STC, ngày 22/9/2025
5.14	Kinh phí chi trả theo NĐ 178 (Lần 2)	2.108.414.000	TB số 712/TB-STC, ngày 25/9/2025
5.15	Kinh phí sửa chữa công chào xã HTK	286.000.000	TB số 781/TB-STC, ngày 30/9/2025
5.16	Kinh phí chi trả theo NĐ 178 (Lần 3)	774.892.000	TB số 812/TB-STC, ngày 02/10/2025
5.17	Kinh phí chi trả theo NĐ 178 (Lần 4)	1.389.751.000	TB số 819/TB-STC, ngày 02/10/2025
5.18	Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động KCT và người lao động thuộc đối tượng hưởng NQ số 08/2025/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND tỉnh CM	554.000.000	TB số 958/TB-STC, ngày 15/10/2025

Ghi chú: Chi tiết nội dung theo từng thông báo của Sở Tài chính